

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Số: 935/STTTT-BCVT

V/v chuyển đổi phương thức hoạt động
của Đài truyền thanh không dây hoạt động
trong băng tần (87-108) MHz

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 13 tháng 7 năm 2020

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố
trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 20/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin” đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Công văn số 2434/BTTTT-CTS ngày 30/6/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Đài TTKD đang hoạt động trong băng tần 87-108MHz;

Căn cứ Kế hoạch số 1101/KH-UBND ngày 22/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc triển khai thực hiện Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 20/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ “Phê duyệt Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin” đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai tại Công văn số 2280/VPUB-KGVX ngày 08/7/2020 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc hướng dẫn Đài truyền thanh không dây đang hoạt động trong băng tần 87-108MHz,

Để việc sử dụng tần số và thiết bị phát sóng vô tuyến điện đảm bảo theo quy định; cũng như đảm bảo việc thực hiện chuyển đổi các Đài truyền thanh không dây (Đài TTKD) hoạt động trong băng tần (87-108) MHz trên địa bàn tỉnh Gia Lai sang phương thức phù hợp được quy định tại Quyết định số 135/QĐ-TTg; theo đúng tinh thần chỉ đạo của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 2434/BTTTT-CTS, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Gia Lai đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Pleiku và Ủy ban nhân dân các huyện: Chư Prông, Chư Sê, Chư Pưh, Đak Đoa, Ia Pa, Kông Chro, Krông Pa, Mang Yang phối hợp, triển khai một số nội dung sau:

1. Rà soát, đánh giá và có kế hoạch chuyển đổi sang phương thức đài truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và viễn thông phù hợp với quy định tại Kế hoạch số 1101/KH-UBND ngày 22/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai đối với các Đài TTKD đang hoạt động ở băng tần (87-108) Mhz do các đơn vị trực thuộc địa phương đang quản lý, sử dụng, trong đó thời gian chuyển đổi căn cứ theo ngày hết hạn đủ 10 năm tại Phụ lục Danh sách chi tiết gửi kèm theo Công văn này.

*** Lưu ý:** Các Đài TTKD đang hoạt động ở băng tần (87-108)Mhz nêu trên sẽ không được gia hạn, cấp mới giấy phép hoạt động sau khi được cấp phép lần đầu và gia hạn đủ thời gian 10 năm trong thời gian từ năm 2020 đến năm 2030 theo quy định pháp luật về sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện có liên quan.

2. Chỉ đạo phòng Văn hóa và Thông tin phối hợp với Trung tâm Văn hóa,

Thông tin và Thẻ thao hướng dẫn các đơn vị sử dụng Đài truyền thanh không dây đang hoạt động ở băng tần (87-108) Mhz trên địa bàn quản lý thực hiện nghiêm túc các biện pháp ngăn ngừa nhiễu có hại; tránh lẫn sóng từ hệ thống vô tuyến điện khác (đặc biệt là các đài tiếng nước ngoài) như:

2.1. Thực hiện đúng các quy định về sử dụng, khai thác thiết bị phát sóng vô tuyến điện; rà soát, áp dụng các biện pháp kỹ thuật nhằm đảm bảo thiết bị phát sóng vô tuyến điện do đơn vị quản lý, sử dụng đáp ứng các quy định tại quy chuẩn kỹ thuật: QCVN 30:2011/BTTTT và QCVN 78:2014/BTTTT.

2.2. Có biện pháp để tắt các cụm loa khi không sử dụng, điều chỉnh ngưỡng thu của các cụm loa tới mức cao nhất (mức còn thu được tín hiệu của Đài TTKD do đơn vị sử dụng) nhằm giảm thiểu khả năng thu được các phát xạ khác.

(Công văn số 2434/BTTTT-CTS ngày 30/6/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông; Kế hoạch số 1101/KH-UBND ngày 22/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai được đăng tải tại website: stttt.gialai.gov.vn/Mục văn bản/Văn bản Sở TTTT/Bưu chính – Viễn thông)

*** Thông tin liên hệ:** Bà Trần Nguyễn Thương Nghị - Chuyên viên phòng Bưu chính - Viễn thông thuộc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Gia Lai; Email: nghitnt.stttt@gialai.gov.vn; Điện thoại: 0906.363263.

Đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phối hợp, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Thông tin và Truyền thông (báo cáo);
- Ủy ban nhân dân tỉnh (báo cáo);
- Trung tâm TSVTĐ KV III (phối hợp);
- Ban Giám đốc Sở TT&TT (b/c);
- Phòng VH-TT các huyện, TX, TP (thực hiện);
- Trung tâm VH, TT&TT các huyện, TX, TP (t/h);
- Lưu: VT, P.BCVT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Thị Thu Hương

PHỤ LỤC:
DANH SÁCH CÁC ĐÀI TRUYỀN THANH KHÔNG DÂY
HOẠT ĐỘNG TRONG BĂNG TẦN (87-108) MHz TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI
(Kèm theo Công văn số 935/STTTT-BCVT ngày 13/7/2020 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Gia Lai)

Số TT	Huyện/thị xã/ thành phố	Tên đơn vị sử dụng	Số Giấy phép	Ngày hết hạn đủ 10 năm	Ghi chú
1	Thành phố Pleiku	UBND phường Yên Thế	100886/TTKD-GH2	03/12/2021	
2	Huyện Chư Prông	UBND xã Bình Giáo	198153/TTKD-GH	30/06/2020	
3		UBND xã Ia Me	198153/TTKD-GH	16/06/2021	
4		UBND xã Ia Pior	198146/TTKD-GH	20/01/2023	
5		UBND xã Ia Ga	198147/TTKD-GH	20/01/2023	
6		UBND xã Ia Pia	198148/TTKD-GH	20/01/2023	
7		UBND xã Ia Vê	198150/TTKD-GH	20/01/2023	
8		UBND xã Thăng Hưng	198154/TTKD-GH	20/01/2023	
9		UBND xã Ia Kly	198145/TTKD-GH	20/01/2023	
10		UBND xã Ia Boong	279188/TTKD-GH2	23/10/2028	
11		UBND xã Ia Băng	198155/TTKD-GH	24/10/2028	
12	Huyện Chư Sê	UBND xã Bờ Ngoong	101216/TTKD-GH2	20/02/2022	
13	Huyện Chư Pưh	UBND xã Ia Hrú	199646/TTKD-GH	14/03/2023	
14		UBND xã Nhơn Hòa	286808/TTKD-GH2	27/05/2029	
15	Huyện Đak Đoa	UBND xã A Dơk	171647/TTKD-GH	24/02/2022	
16		UBND xã Hà Đông	198856/TTKD-GH2	14/05/2022	
17	Huyện Ia Pa	UBND xã Pờ Tó	199646/TTKD-GH	14/03/2023	
18	Huyện Kông Chro	UBND xã Kông Yang	281169/TTKD-GH3	19/12/2028	
19	Huyện Krông Pa	UBND xã Phú Cần	286807/TTKD	26/05/2029	
20	Huyện Mang Yang	UBND xã Lơ Pang	200814/TTKD-GH	14/03/2023	

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2439 / BTTTT-CTS

V/v Đài TTKD đang hoạt động
trong băng tần 87-108MHz

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

**BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
TỈNH GIA LAI**

ĐẾN

Số: 3972

Ngày: 06/7/2020

Chuyên:

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Điểm a, Khoản 2, Điều 16 của Luật Tần số quy định giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện có thời hạn tối đa là 10 năm. Điểm c, Điều 22 của Luật Tần số quy định tổng thời hạn cấp lần đầu và các lần gia hạn giấy phép không vượt quá thời hạn tối đa qui định cho từng loại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện tương ứng; trường hợp cấp lần đầu bằng thời hạn tối đa qui định cho loại giấy phép tương ứng thì chỉ được xem xét gia hạn tối đa là một năm.

Ngày 16/02/2009, Thủ tướng chính phủ ban hành Quyết định 22/2009/QĐ-TTg về phê duyệt Quy hoạch truyền dẫn phát sóng phát thanh, truyền hình đến năm 2020, trong đó qui định: băng tần 87-108MHz dành cho phát thanh FM, phát thanh số; băng tần 54-68MHz dành cho phát thanh FM công suất nhỏ (máy phát truyền thanh không dây), phát thanh số.

Điểm 3, Điều 6, Thông tư 37/2017/TT-BTTTT ngày 07/12/2017 (thay thế cho Thông tư 04/2013/TT-BTTTT ngày 23/01/2013) qui định các Đài Truyền thanh không dây (Đài TTKD) không được cấp mới trong băng tần 87-108MHz.

Vì vậy, các Đài TTKD đang hoạt động trong băng tần 87-108MHz sau khi được cấp phép lần đầu và gia hạn tổng thời hạn đủ 10 năm sẽ không đủ điều kiện để cấp mới giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện.

Hiện nay, trên địa bàn quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố có các Đài TTKD đang hoạt động tại băng tần 87-108MHz, chi tiết như Phụ lục gửi kèm. Để đảm bảo cho các Đài TTKD hoạt động theo đúng qui định, đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh/ thành phố có kế hoạch chuyển đổi cho các Đài TTKD nói trên sang phương thức khác phù hợp với Quyết định 135/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ ngày 20/01/2020, trong đó ưu tiên chuyển đổi trước cho các Đài TTKD băng tần 87-108MHz theo thời hạn của giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện.

Ngoài ra, trong quá trình hoạt động, để đảm bảo thông tin tuyên truyền tránh lẫn sóng từ các đài vô tuyến khác (đặc biệt là các đài tiếng nước ngoài), đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh/ thành phố yêu cầu các Đài TTKD trên địa bàn vận hành hệ thống truyền thanh không dây phải thực hiện nghiêm túc các biện pháp kỹ thuật như sau:

- Tất các cụm loa khi không sử dụng: đối với các Đài TTKD có trang bị hệ thống tắt cụm loa điều khiển xa thì cài đặt và sử dụng các tính năng này; đối với các Đài TTKD không trang bị hệ thống tắt cụm loa điều khiển xa, có thể ngắt nguồn điện ở các cụm loa khi không phát sóng (sau khi các giải pháp khác không hiệu quả).

- Điều chỉnh ngưỡng thu của các cụm loa tới mức cao nhất (còn thu được tín hiệu của Đài) nhằm giảm thiểu khả năng thu được các phát xạ khác.

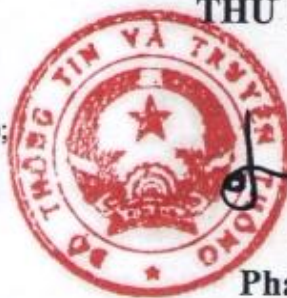
Trân trọng thông báo./. 

Tài liệu gửi kèm: Danh sách các Đài TTKD băng tần 87-108MHz trên địa bàn theo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Phan Tâm;
- Cục Thông tin cơ sở;
- Sở TT&TT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW (để p/h);
- Lưu: VT, CTS.95.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phan Tâm

Phụ lục
DANH SÁCH CÁC ĐÀI TTKD BĂNG TẦN 87-108MHz TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI
 (Kèm theo công văn số **2439** /BT/TTT-CTS của Bộ Thông tin và truyền thông ngày **30/6/2020**)

1. Giấy phép hết hạn 10 năm trong năm 2020

STT	Số giấy phép	Tên đơn vị	Ngày hết hạn đủ 10 năm
1	198153/TTKD-GH	UBND xã Bình Giáo	30/06/2020

2. Giấy phép hết hạn 10 năm trong năm 2021

STT	Số giấy phép	Tên đơn vị	Ngày hết hạn đủ 10 năm
1	198152/TTKD-GH	UBND xã Ia Me	16/06/2021
2	100886/TTKD-GH2	UBND phường Yên Thế	03/12/2021

3. Giấy phép hết hạn 10 năm trong năm 2022

STT	Số giấy phép	Tên đơn vị	Ngày hết hạn đủ 10 năm
1	101216/TTKD-GH2	UBND xã Bờ Ngoong	20/02/2022
2	171647/TTKD-GH	UBND xã A Dơk	24/02/2022
3	198856/TTKD-GH2	UBND xã Hà Đông	14/05/2022

4. Giấy phép hết hạn 10 năm trong năm 2023

STT	Số giấy phép	Tên đơn vị	Ngày hết hạn đủ 10 năm
1	198145/TTKD-GH	UBND xã Ia Kly	20/01/2023
2	198146/TTKD-GH	UBND xã Ia Pior	20/01/2023
3	198148/TTKD-GH	UBND xã Ia Pia	20/01/2023
4	198147/TTKD-GH	UBND xã Ia Ga	20/01/2023
5	198150/TTKD-GH	UBND xã Ia Vê	20/01/2023
6	198155/TTKD-GH	UBND xã Ia Bang	20/01/2023
7	198154/TTKD-GH2	UBND xã Thăng Hưng	20/01/2023
8	199646/TTKD-GH	UBND xã Ia Hư	14/03/2023
9	199647/TTKD-GH	UBND xã Pờ Tó	14/03/2023
10	200814/TTKD-GH	UBND xã Lơ Pang	14/03/2023

5. Giấy phép hết hạn 10 năm trong năm 2028

STT	Số giấy phép	Tên đơn vị	Ngày hết hạn đủ 10 năm
1	279188/TTKD-GH2	UBND xã Ia Boòng	23/10/2028
2	281169/TTKD-GH2	UBND xã Kông Yang	19/12/2028

6. Giấy phép hết hạn 10 năm trong năm 2029

STT	Số giấy phép	Tên đơn vị	Ngày hết hạn đủ 10 năm
1	286807/TTKD	UBND xã Phú Cần	26/05/2029
2	286808/TTKD-GH2	UBND thị trấn Nhơn Hòa	26/05/2029

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 20/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ "Phê duyệt Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin" đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 20/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Quyết định số 238/QĐ-BTTTT ngày 21/02/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 20/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin.

Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 20/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Triển khai kịp thời, hiệu quả, đảm bảo các mục tiêu của Quyết định số 135/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh Gia Lai.
- Nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin góp phần thúc đẩy việc cải cách hành chính, tạo tiền đề xây dựng nền tảng hành chính điện tử, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về thông tin cơ sở; hỗ trợ xử lý thông tin và quá trình xây dựng, ban hành các chính sách, văn bản pháp luật; nâng cao chất lượng cung cấp thông tin và hiệu quả tuyên truyền đến người dân.
- Giúp người dân được phổ biến, nắm bắt được các thông tin hữu ích phục vụ đời sống sinh hoạt hằng ngày, học tập, lao động, sản xuất, kinh doanh, ứng phó kịp thời với thiên tai, dịch bệnh, các tình huống bất thường về thời tiết... trên địa bàn, góp phần cải thiện đời sống kinh tế, xã hội của người dân.
- Giúp cơ quan quản lý nhà nước có công cụ thu thập, phân tích, xử lý thông tin đa chiều trong hoạt động thông tin cơ sở một cách nhanh chóng, hiệu quả, tiện lợi, tránh lãng phí thời gian, kinh phí so với cách làm truyền thống.
- Nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng, những vấn đề mà người dân ở cơ sở quan tâm; tiếp nhận và tham gia giải quyết những vấn đề còn vướng mắc, những

phản ánh, bức xúc, mâu thuẫn nội bộ, khiếu kiện của người dân ngay từ cơ sở; cung cấp thông tin chính xác, kịp thời để đấu tranh phản bác những thông tin sai lệch, từ đó góp phần tạo sự đồng thuận trong xã hội và niềm tin trong nhân dân.

2. Yêu cầu:

- Công tác triển khai thực hiện Kế hoạch phải bám sát nội dung tại Quyết định số 135/QĐ-TTg; thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương; sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; và sự quản lý, điều hành thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Việc triển khai Quyết định số 135/QĐ-TTg phải đồng bộ, hiệu quả, đảm bảo tính thống nhất trong triển khai các nội dung của Đề án với các chương trình, đề án, dự án khác có liên quan nhằm đạt các mục tiêu đề ra. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và cộng đồng xã hội. Nâng cao chất lượng, đổi mới nội dung, đa dạng hình thức, thể loại, sản phẩm truyền thông, kết hợp với các chương trình, đề án tuyên truyền có liên quan để phát huy hiệu quả thiết thực của Đề án.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành; xác định rõ trách nhiệm của các đơn vị; đảm bảo sự phối hợp hiệu quả trong việc quản lý, triển khai thực hiện Quyết định số 135/QĐ-TTg.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

- Hiện đại hóa hệ thống thông tin cơ sở nhằm đổi mới phương thức cung cấp thông tin, nâng cao chất lượng nội dung thông tin để cung cấp, trao đổi thông tin theo hướng chủ động, kịp thời, chính xác và hiệu quả.

- Hình thành cơ sở dữ liệu, số hóa nguồn thông tin cơ sở đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin nguồn tuyên truyền, phổ biến đến người dân và phục vụ công tác quản lý nhà nước về thông tin cơ sở.

- Thực hiện thông tin hai chiều để người dân tiếp nhận thông tin thiết yếu và phản ánh thông tin về hiệu quả thực thi chính sách, pháp luật ở cơ sở đến các cơ quan quản lý thông qua hệ thống thông tin cơ sở.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025:

- Phần đầu 100% thông tin thiết yếu từ hệ thống thông tin cơ sở được phổ biến đến người dân; 100% ý kiến phản ánh của người dân về hiệu quả thực thi chính sách, pháp luật ở cơ sở được tiếp nhận, xử lý trên hệ thống thông tin cơ sở.

- Phần đầu 100% nội dung thông tin thiết yếu từ trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã để tuyên truyền, phổ biến đến người dân được cung cấp trên hệ thống thông tin nguồn.

- Phần đầu 100% cán bộ làm công tác thông tin cơ sở các cấp được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ thông tin để khai thác, biên soạn tài liệu, lưu trữ thông tin, quản lý và vận hành thiết bị kỹ thuật phù hợp với vị trí việc làm.

2.2. Tầm nhìn đến năm 2030:

- Người dân tiếp nhận đầy đủ thông tin thiết yếu và phản ánh thông tin về hiệu quả thực thi các chính sách, pháp luật ở cơ sở trên hệ thống thông tin cơ sở.
- Hiện đại hóa đồng bộ hệ thống thông tin cơ sở để góp phần làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền và nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về thông tin cơ sở.

III. NỘI DUNG NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nội dung nhiệm vụ:

1.1. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông (CNTT-VT):

Xây dựng, hoàn thiện hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng CNTT-VT phù hợp với điều kiện của địa phương, đảm bảo tránh lãng phí trong đầu tư.

1.2. Thiết lập hệ thống bảng tin điện tử công cộng:

Các bảng tin điện tử công cộng đặt tại các địa điểm thuận lợi cho người dân tiếp cận thông tin được kết nối với hệ thống thông tin nguồn.

1.3. Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ phụ trách về công nghệ thông tin và cán bộ làm công tác thông tin cơ sở:

Bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ phụ trách về công nghệ thông tin và cán bộ làm công tác thông tin cơ sở các cấp về chuyên môn, nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ thông tin để khai thác, biên soạn tài liệu, lưu trữ thông tin, quản lý, vận hành thiết bị kỹ thuật...

2. Giải pháp thực hiện:

2.1. Giải pháp về công nghệ:

a) Xây dựng hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng CNTT-VT:

- Hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng CNTT-VT phải đảm bảo các yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật và an toàn thông tin theo quy định.

- Hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng CNTT-VT được kết nối trực tiếp đến “hệ thống thông tin nguồn và thu thập, tổng hợp, phân tích, quản lý dữ liệu, đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở” để nhận nội dung phát thanh do Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng.

b) Thiết lập bảng tin điện tử công cộng:

Thiết lập hệ thống bảng tin điện tử công cộng hiển thị nội dung số; kết nối với “hệ thống thông tin nguồn và thu thập, tổng hợp, phân tích, quản lý dữ liệu, đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở” để lấy nội dung hiển thị thông qua Internet hoặc mạng viễn thông.

2.2. Giải pháp nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ phụ trách về công nghệ thông tin và cán bộ làm công tác thông tin cơ sở:

Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ phụ trách về công nghệ thông tin và cán bộ làm công tác thông tin cơ sở:

- Tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng biên soạn, biên tập tin, bài; nâng cao năng lực tổng hợp, phân tích, đánh giá chất lượng thông tin.

- Tập huấn, bồi dưỡng về sử dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để quản lý, vận hành thiết bị kỹ thuật, an toàn, an ninh thông tin.

- Tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng biên soạn tài liệu tuyên truyền, sản xuất nội dung chương trình, biên tập tin, bài phát thanh theo hướng hiện đại.

2.3. Giải pháp về tài chính:

- Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch từ ngân sách nhà nước theo quy định. Ngân sách nhà nước: Ngân sách trung ương bảo đảm trên cơ sở kế hoạch do cơ quan chủ trì nhiệm vụ của Đề án đề xuất; ngân sách địa phương thực hiện Đề án theo kế hoạch do địa phương phê duyệt.

- Huy động nguồn lực xã hội hóa từ các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân đầu tư đồng bộ; thực hiện thuê dịch vụ theo quy định.

2.4. Giải pháp tuyên truyền, phổ biến về ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động thông tin cơ sở:

- Thông tin trên báo chí, xuất bản phẩm, thông tin điện tử, mạng xã hội và các phương tiện truyền thông khác.

- Tổ chức hội thảo, hội thi, tư vấn... về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thông tin cơ sở;

- Biểu dương, khen thưởng những mô hình hay, cách làm sáng tạo ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thông tin cơ sở.

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân hưởng ứng việc sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin trong việc góp ý, đánh giá hiệu quả thực thi các chính sách, pháp luật và trao đổi thông tin tương tác hai chiều giữa người dân với cơ quan quản lý nhà nước.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Căn cứ vào nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể và dự toán kinh phí thực hiện Quyết định số 135/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh, tổng hợp chung trong kế hoạch dự toán ngân sách hằng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương, trình cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chủ trì và phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 135/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tấn báo chí địa phương, hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh tuyên truyền và hướng dẫn triển khai thực hiện Đề án

nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Gia Lai; phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn tuyên truyền theo kế hoạch của các đơn vị, địa phương liên quan.

- Chủ trì, phối hợp với các địa phương tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ phụ trách về công nghệ thông tin và cán bộ làm công tác thông tin cơ sở.

- Phối hợp, hướng dẫn các địa phương rà soát, đánh giá hệ thống đài truyền thanh xã, phường, thị trấn và hệ thống bảng tin công cộng hiện có trên địa bàn. Trên cơ sở đó, thiết lập mới đài truyền thanh đối với các xã, phường, thị trấn chưa có đài và từng bước chuyển đổi đài truyền thanh hữu tuyến/FM đã hư hỏng, xuống cấp không còn hoạt động sang đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này theo quy định.

Thời gian thực hiện: **Định kỳ hằng năm.**

2. Sở Tài chính:

- Căn cứ dự toán của các sở, ban, ngành được phân công thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch, Sở Tài chính tổng hợp vào dự toán chi ngân sách hàng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định.

Thời gian thực hiện: **Định kỳ hằng năm.**

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Căn cứ Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh và tình hình thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch, bố trí ngân sách của địa phương thực hiện Quyết định số 135/QĐ-TTg trên địa bàn.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan: Rà soát, đánh giá hệ thống đài truyền thanh xã, phường, thị trấn và hệ thống bảng tin công cộng hiện có trên địa bàn; thiết lập mới đài truyền thanh đối với các xã, phường, thị trấn chưa có đài và từng bước chuyển đổi đài truyền thanh hữu tuyến/FM đã hư hỏng, xuống cấp không còn hoạt động sang đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT; thiết lập bảng tin điện tử công cộng phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ phụ trách về công nghệ thông tin và cán bộ làm công tác thông tin cơ sở.

- Chỉ đạo, định hướng các Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao các huyện, thị xã, thành phố, Đài Truyền thanh xã thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền Quyết định số 135/QĐ-TTg trên địa bàn huyện.

- Chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch căn cứ kinh phí được phân bổ hàng năm để cân đối bố trí triển khai thực hiện nhiệm vụ.

Thời gian thực hiện: **Định kỳ hằng năm.**

4. Báo Gia Lai, Đài Phát thanh – Truyền hình Gia Lai:

- Tuyên truyền, phổ biến nội dung Quyết định số 135/QĐ-TTg nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị các cấp, nhất là người đứng đầu về vai trò, tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ thông tin để chỉ đạo xây dựng, củng cố, phát triển và hiện đại hóa hệ thống thông tin cơ sở.

- Tuyên truyền, phổ biến các ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thông tin cơ sở đến đông đảo người dân. Hướng dẫn người dân hưởng ứng việc sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin trong việc góp ý, đánh giá hiệu quả thực thi các chính sách, pháp luật và trao đổi thông tin tương tác hai chiều giữa người dân với cơ quan quản lý nhà nước.

- Tuyên truyền, biểu dương những mô hình hay, cách làm sáng tạo ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thông tin cơ sở.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 20/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ "Phê duyệt Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin" đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Hằng năm, trước ngày 10 tháng 12, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Thông tin và Truyền thông) để tổng hợp, báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông (báo cáo);
- Cục Thông tin cơ sở (Bộ TTTT);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo),
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Gia Lai, Đài PT-TH Gia Lai;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC, KTTH, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Tiến Đông